

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm nhờ các đánh giá tích cực gần đây của đại diện IMF, World Bank về triển vọng tăng trưởng năm 2021.

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL duy trì diễn biến khởi sắc trước triển vọng vĩ mô tích cực của Việt Nam trong thời gian tới.

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

FPT, MWG

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị bắt đầu trải lệnh chốt lời từng phần theo kỳ vọng tại các vùng giá cao khi chỉ số chớm vượt vùng 1000 điểm.

20/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	990.00	+0.69
VN30	950.89	+0.63
HĐTL VN30F1M	952.40	+0.79
HNXIndex	147.21	+0.25
HNX30	266.98	-0.23
UPCoM	66.43	+0.58
USD/VND	23,180	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.56	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+2
Dầu (WTI, \$)	41.88	+0.34
Vàng (LME, \$)	1,867.58	+0.06



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 990.00 (+0.69%)  
**KLGD (triệu CP)** 501.1 (+7.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 411.8 (-10.9%)

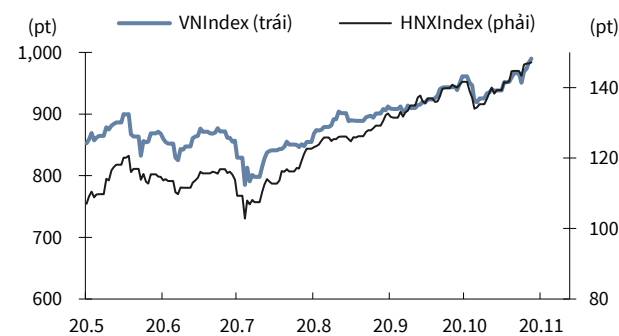
**HNXIndex** 147.21 (+0.25%)  
**KLGD (triệu CP)** 61.9 (+8.5%)  
**GTGD (triệu US\$)** 40.6 (+1.4%)

**UPCoM** 66.43 (+0.58%)  
**KLGD (triệu CP)** 35.0 (+54.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 15.8 (+9.1%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +2.5

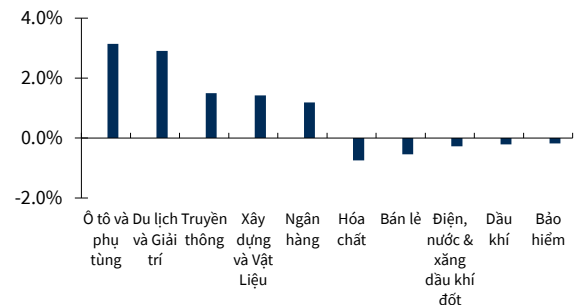
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm nhờ các đánh giá tích cực gần đây của đại diện IMF, World Bank về triển vọng tăng trưởng năm 2021. Cổ phiếu ngân hàng tăng giá ở VCB (+2.5%), BID (+2%) sau thông tin từ NHNN cho biết, tính đến 17/11/2020, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 7.26% ytd và cuối năm kỳ vọng tăng lên mức 10% ytd. Theo đánh giá từ Bộ Công Thương, khi tham gia RCEP, Việt Nam có cơ hội tăng thêm từ 2 - 4% GDP với dệt may là một trong những ngành hưởng lợi lớn nhất, giúp cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành này giao dịch tích cực ở TCM (+6.7%), VGG (+1.1%). Cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp tăng giá NTC (+4.7%), LHG (2.9%), SZN (+0.7%) trước các đánh giá tích cực từ Savills Việt Nam về triển vọng thu hút FDI của Việt Nam giai đoạn 2021-2022. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở MSN (0%), CTG (-0.3%), HDB (+1.4%).

## VNIndex & HNXIndex



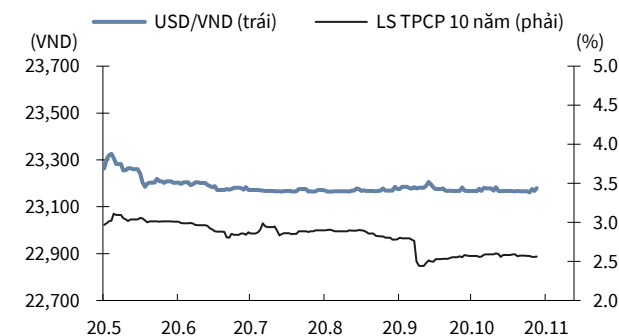
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



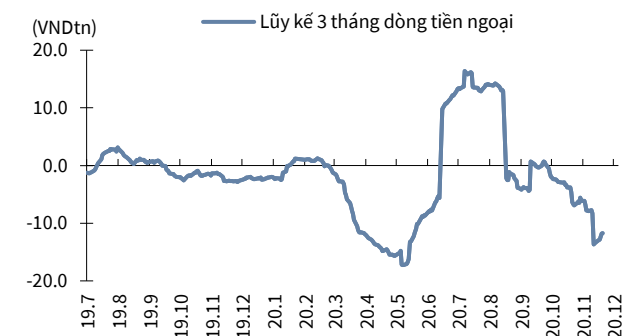
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

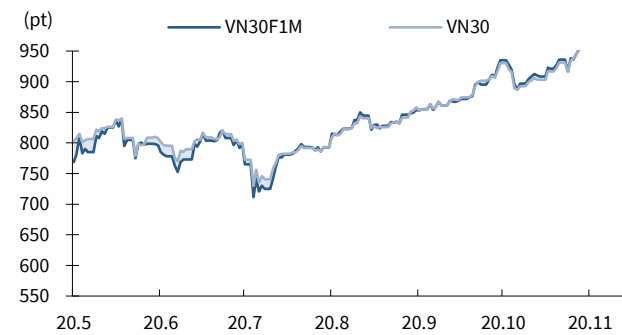
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>950.89 (+0.63%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>952.4 (+0.79%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>950.1</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>954.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>944.4</b>

HĐTL duy trì diễn biến khởi sắc trước triển vọng vĩ mô tích cực của Việt Nam trong thời gian tới. Chênh lệch F2012 và VN30 mở cửa ở mức 5.48, giao dịch trong biên độ 0.4 và 3.1, trước khi đóng cửa ở mức 1.51. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản duy trì ở mức trung bình.

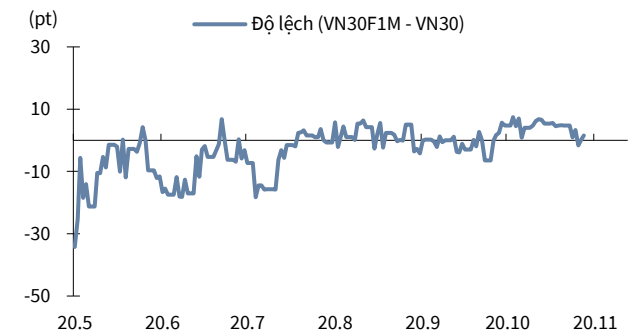
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>91,157 (-9.3%)</b>
------------------	-----------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



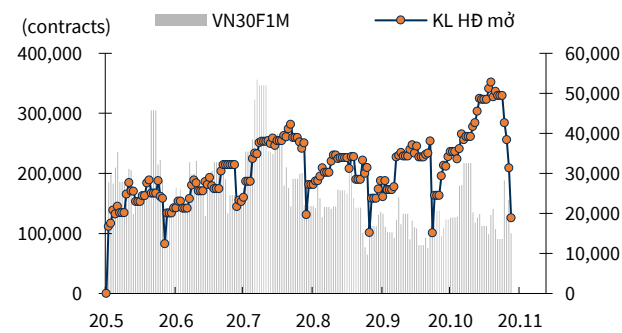
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



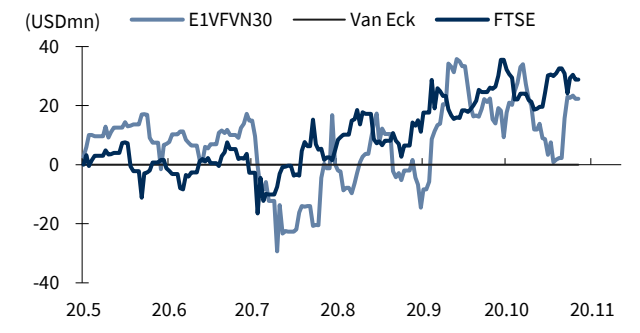
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

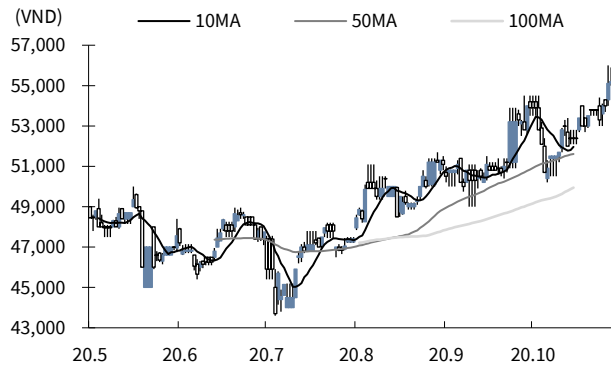
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Tập đoàn FPT (FPT)

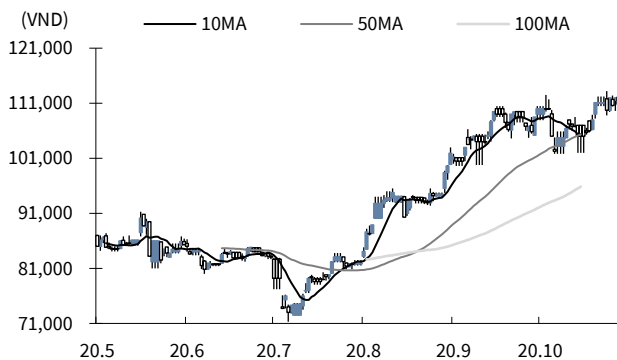


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 0.2% lên 55,200 VNĐ/cp.

- Theo Tổng giám đốc Tập đoàn FPT, ông Nguyễn Văn Khoa, FPT mới đây đã thành lập công ty con thứ 8 với tên gọi là FPT Smart Cloud, tập trung vào mảng điện toán đám mây (cloud computing) và AI. Theo đó, FPT Smart Cloud sẽ mang đến giải pháp về hạ tầng và dịch vụ điện toán đám mây tối ưu với dữ liệu được lưu trữ tại Việt Nam theo những tiêu chuẩn bảo mật hàng đầu và phương án đầu tư thông minh nhằm tối ưu chi phí và hiệu quả hoạt động.

## Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

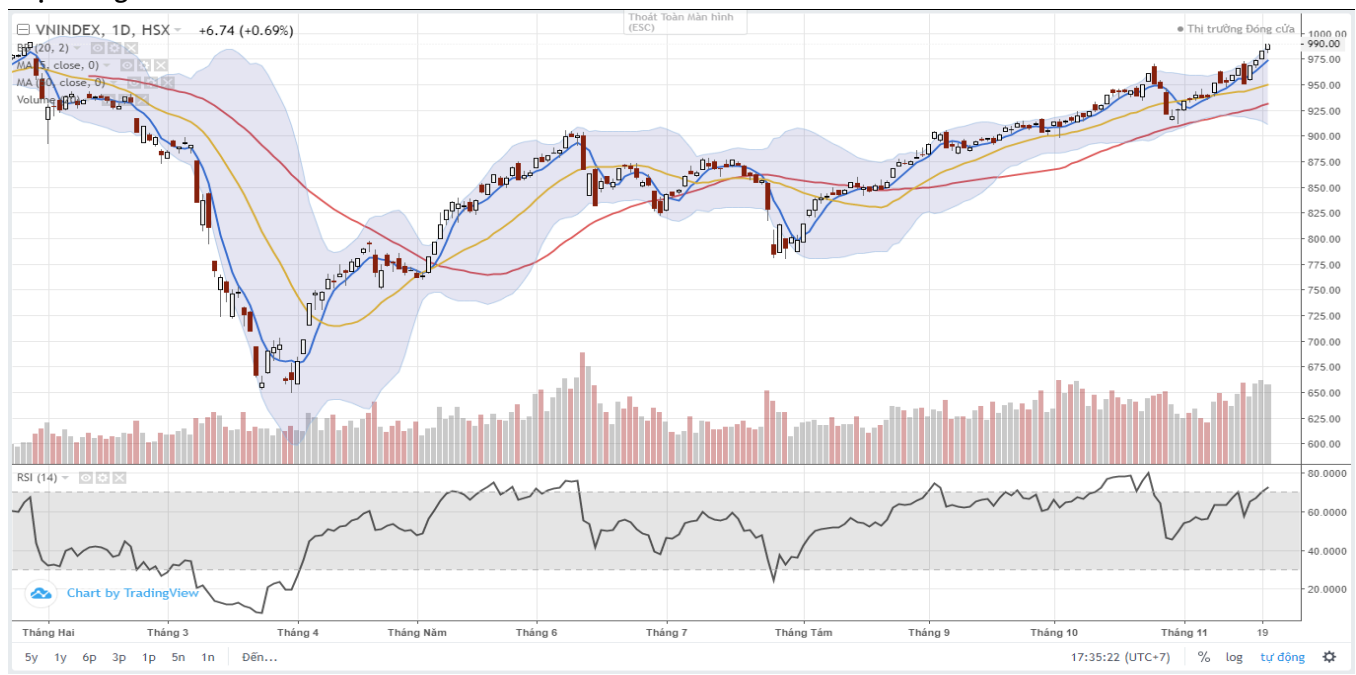
- MWG giảm -1.1% xuống 110,800 VNĐ/cp.

- MWG ghi nhận kết quả kinh doanh tháng 10 với lợi nhuận đạt 305 tỷ đồng (+7% YoY), doanh thu 8,750 tỷ đồng (+10% YoY). Các chuỗi điện thoại và điện máy đạt doanh thu 6,700 tỷ đồng (+3% QoQ) bất chấp ảnh hưởng bởi bão lũ miền Trung nhờ mở rộng chuỗi cửa hàng ĐMX Supermini để khai thác các địa bàn vùng sâu, vùng xa khi có mặt tại 26 tỉnh thành với tổng 107 cửa hàng, trong đó 55 cửa hàng được mở mới riêng trong tháng 10. Bên cạnh đó, MWG bắt đầu triển khai một số thử nghiệm mới cho nhà thuốc An Khang và sẽ tập trung đầu tư chuỗi này trong thời gian tới.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

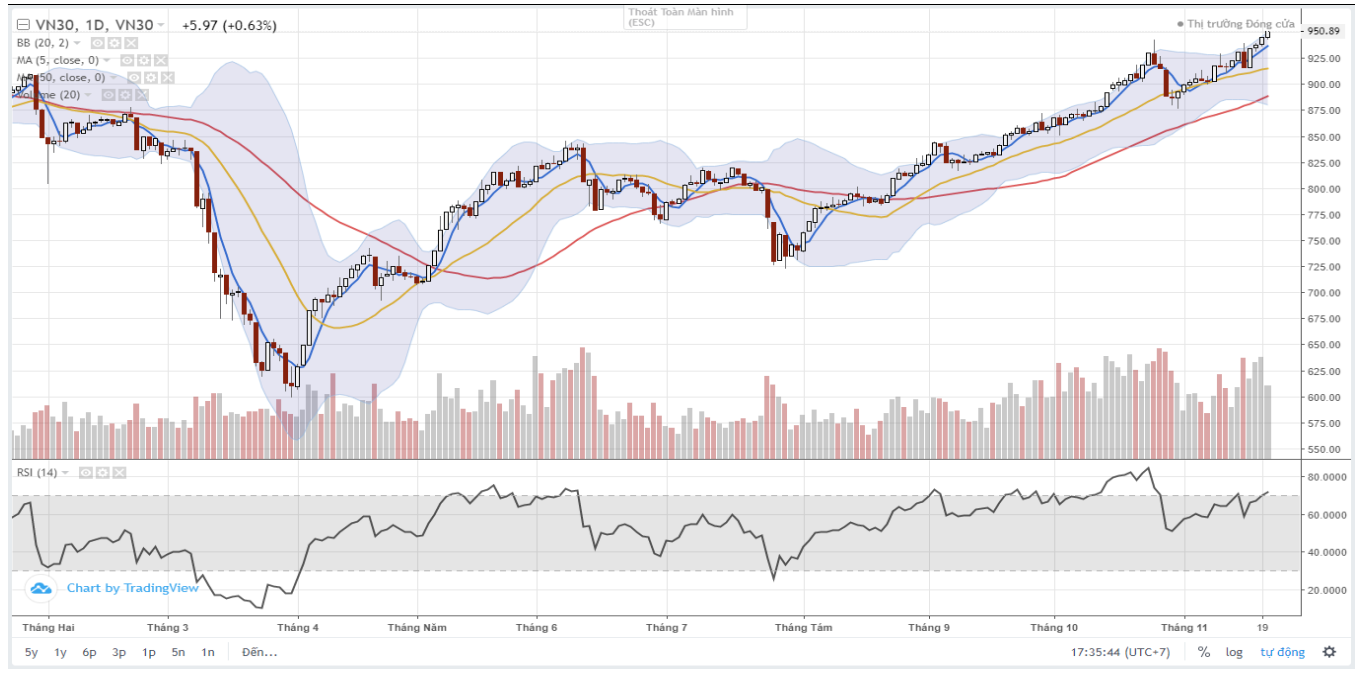
### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



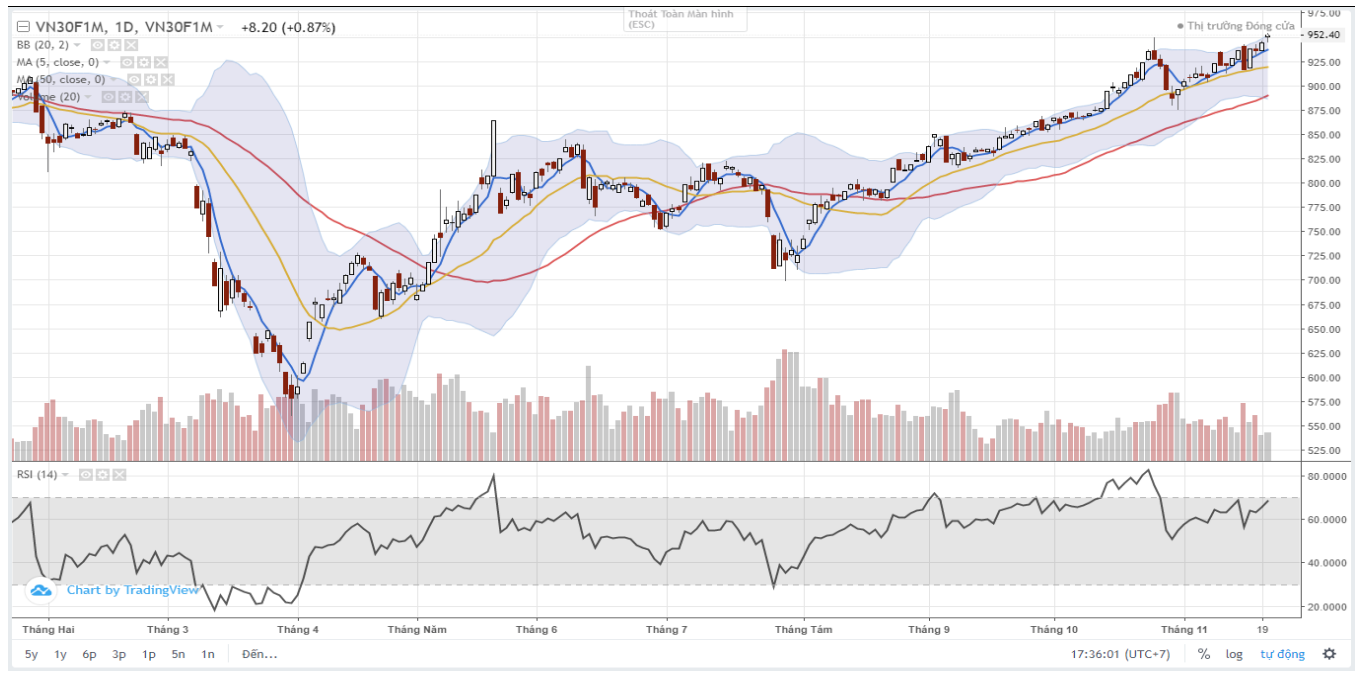
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co đầu phiên trước khi mở rộng nhịp tăng về cuối phiên.
- Xung lực đi lên của chỉ số vẫn được duy trì tích cực và chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ sớm thử thách vùng kháng cự quanh 1000. Mặc dù khả năng tạo đỉnh ngay chưa cao nhưng càng vượt lên trên mốc này, rủi ro đảo chiều bất ngờ sẽ càng gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị bắt đầu trải lệnh chốt lời từng phần theo kỳ vọng tại các vùng giá cao khi chỉ số chớm vượt vùng 1000 điểm.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

**Kháng cự xa:** 965 - 970

**Kháng cự gần:** 955 - 959

**Hỗ trợ gần:** 947 - 949

**Hỗ trợ xa:** 940 - 943

- Sau khi chịu áp lực bán đầu phiên, F1 đã dần hồi phục và lấy lại đà tăng điểm vào cuối phiên.
- Với xung lực tăng điểm vẫn khá mạnh, chúng tôi cho rằng F1 sẽ sớm thử thách vùng kháng cự 96x. Mặc dù khả năng tạo đỉnh ngay chưa cao nhưng chúng tôi cho rằng diễn biến từ vùng cản này trở lên sẽ tiềm ẩn rủi ro đảo chiều bất ngờ.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Quay lại chiến lược giao dịch cả 2 chiều, mở vị thế LONG tại các vùng hỗ trợ và mở vị thế SHORT tại các vùng kháng cự.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Có thể chốt lời từng phần khi chỉ số tiến sâu lên vùng kháng cự 96x.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

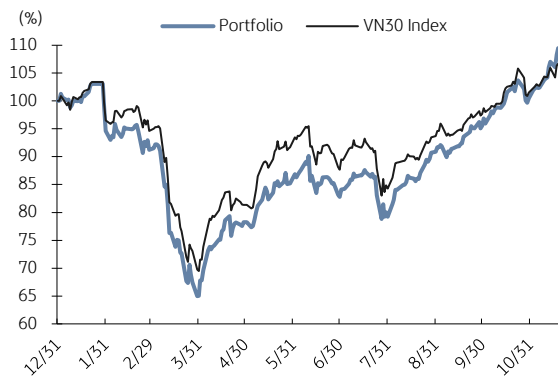
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.32%	1.08%
Tăng lũy kế (YTD)	6.67%	9.48%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 20/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,600	-1.3%	-4.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,550	-0.2%	16.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	73,500	-0.7%	-4.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,650	0.5%	14.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	43,900	-0.6%	29.1%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	54,000	0.0%	61.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	32,750	0.8%	34.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	80,000	6.0%	9.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	34,600	3.7%	77.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,750	2.4%	7.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VJC	4.6%	18.0%	58.6
VNM	1.1%	57.9%	58.4
GEX	5.3%	12.6%	58.0
VCB	2.6%	23.6%	55.9
FUEVFVND	0.0%	99.5%	23.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	33.8%	-58.2
CTG	-0.3%	29.0%	-47.6
HDB	1.4%	19.0%	-27.0
CII	0.0%	30.6%	-26.8
VHM	1.3%	21.9%	-26.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLC	0.4%	1.0%	0.6
VCS	0.3%	2.9%	0.3
GIC	8.3%	0.1%	0.3
SHB	0.0%	6.5%	0.3
SZB	0.0%	0.4%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
ACB	0.4%	30.0%	-22.1
TNG	-1.4%	7.4%	-4.1
DXP	-0.7%	18.3%	-1.5
SLS	1.3%	1.3%	-0.8
PVS	0.7%	10.5%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	10.7%	HPG, POM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.5%	GAS, AAA
Hóa chất	7.4%	GVR, PHR
Ô tô và phụ tùng	5.1%	TCH, HHS
Xây dựng và Vật Liệu	4.1%	VGC, BMP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-0.8%	VIC, BCM
Bán lẻ	0.0%	MWG, PSH
Y tế	0.4%	DBD, PME
Truyền thông	0.6%	PNC, YEG
Thực phẩm và đồ uống	0.8%	MSN, BHN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	20.8%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	15.1%	HPG, HSG
Hàng cá nhân & Gia dụng	9.4%	PNJ, TCM
Du lịch và Giải trí	9.1%	VJC, HVN
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.6%	GAS, AAA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.0%	PNC, YEG
Bất động sản	0.1%	VHM, BCM
Ô tô và phụ tùng	0.5%	CSM, TCH
Thực phẩm và đồ uống	0.6%	MSN, BHN
Ngân hàng	1.1%	HDB, MBB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	103,800	351,096 (15,147)	91,340 (3.9)	22.8	56.4	41.7	19.5	6.7	8.7	4.0	3.7	-0.2	-3.4	6.1	-9.7
	VHM	VINHOMES JSC	78,500	258,227 (11,140)	200,955 (8.7)	27.1	9.7	8.3	35.1	38.2	31.8	3.0	2.3	1.3	0.3	3.0	-7.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,650	62,830 (2,711)	153,925 (6.6)	18.7	26.5	19.6	-2.7	8.3	11.5	2.2	2.0	-0.9	1.7	0.7	-18.7
	NVL	NO VA LAND INVES	61,600	60,720 (2,620)	84,534 (3.6)	32.9	16.4	17.0	1.6	15.3	12.7	2.4	-	0.2	-0.6	-0.6	3.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	26,450	14,780 (638)	38,133 (1.6)	9.9	13.7	11.4	14.3	14.1	15.6	1.8	1.6	6.9	6.9	10.7	3.2
	DXG	DAT XANH GROUP	14,250	7,386 (319)	80,454 (3.5)	13.2	17.9	7.2	-55.3	3.1	14.0	1.0	0.9	1.1	4.0	16.3	-1.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	92,500	343,071 (14,800)	79,187 (3.4)	6.4	21.1	18.0	10.4	19.4	19.0	3.6	3.0	2.5	6.4	5.5	2.5
	BID	BANK FOR INVESTM	41,200	165,707 (7,149)	71,769 (3.1)	12.7	25.9	18.2	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.9	2.0	2.2	-1.9	-10.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,400	81,903 (3,533)	511,881 (22.1)	0.0	7.7	6.6	5.4	16.0	15.9	1.1	1.0	0.0	1.7	-2.1	-0.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	33,200	123,617 (5,333)	262,817 (11.3)	1.0	14.7	11.5	26.1	12.0	13.6	1.5	1.4	-0.3	3.9	3.4	58.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	25,500	62,163 (2,682)	170,148 (7.3)	0.4	7.5	6.5	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	0.0	4.1	2.8	27.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,300	53,522 (2,309)	156,302 (6.7)	0.1	6.9	6.0	9.4	18.3	17.6	1.1	1.0	-1.0	0.0	3.2	6.7
	HDB	HDBANK	25,800	32,397 (1,398)	80,762 (3.5)	2.5	7.3	6.3	25.8	19.1	18.4	1.2	1.0	1.4	-0.2	2.0	21.7
	STB	SACOMBANK	14,150	25,522 (1,101)	193,978 (8.4)	14.5	14.7	12.1	11.0	7.4	8.4	0.9	0.9	-0.4	1.8	-0.4	40.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,650	20,129 (868)	45,084 (1.9)	0.0	6.6	5.4	30.8	22.4	20.4	1.3	1.0	-0.2	1.4	-3.9	17.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,250	21,208 (915)	5,290 (0.2)	0.0	27.0	29.4	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	0.6	0.3	-1.4	-3.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	56,800	42,164 (1,819)	52,546 (2.3)	20.4	34.6	29.2	2.5	6.3	7.7	2.2	2.1	-0.2	2.9	5.2	-17.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,800	2,631 (114)	7,213 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-0.5	0.3	4.5	16.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,200	10,937 (472)	88,175 (3.8)	51.6	12.3	11.3	-15.9	9.2	9.7	-	-	-1.4	2.2	0.0	17.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	40,700	6,740 (291)	43,494 (1.9)	73.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.2	-3.3	1.8	38.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	23,400	7,138 (308)	61,261 (2.6)	51.5	-	-	-	-	-	-	-	0.4	2.2	1.7	9.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,100	3,566 (154)	27,157 (1.2)	15.8	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	-1.2	6.9	18.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	110,900	231,742 (9,997)	210,505 (9.1)	42.1	22.6	20.8	6.3	38.6	39.7	8.0	7.4	1.1	3.3	4.4	14.2
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,000	123,126 (5,312)	18,988 (0.8)	36.9	28.5	23.5	3.3	22.4	25.3	6.0	5.3	-0.9	3.8	3.4	-15.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	82,000	96,324 (4,155)	235,121 (10.1)	15.2	104.2	38.5	-58.2	2.4	6.7	3.0	2.9	0.0	-9.0	-2.0	45.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,750	13,026 (562)	17,629 (0.8)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	6.8	8.3	-0.4	-15.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	118,900	62,284 (2,687)	64,999 (2.8)	12.0	-	19.9	-91.0	0.0	20.3	4.3	3.8	4.6	5.5	13.8	-18.7
	GMD	GEMADEPT CORP	26,900	7,987 (345)	26,185 (1.1)	0.0	20.0	17.9	-53.1	6.8	7.3	1.3	1.3	0.0	2.3	13.5	15.5
	CII	HO CHI MINH CITY	17,000	4,060 (175)	24,225 (1.0)	39.4	8.6	7.9	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	0.0	-0.6	-9.6	-24.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,210	1,254 (054)	11,442 (0.5)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-1.3	-3.9	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,700	10,198 (440)	191,951 (8.3)	36.4	26.6	11.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	5.3	8.5	5.1	12.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,200	4,669 (201)	52,326 (2.3)	3.0	7.7	8.4	-34.2	7.3	6.7	0.5	0.5	-1.0	-0.6	2.3	19.3
	REE	REE	44,500	13,797 (595)	19,174 (0.8)	0.0	9.1	8.2	-9.6	13.4	13.8	1.2	1.1	1.4	0.0	7.0	22.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	81,800	156,561 (6,754)	80,485 (3.5)	46.0	19.4	16.5	-14.2	17.0	18.4	3.1	3.0	-0.4	11.3	12.7	-12.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,000	6,621 (286)	3,390 (0.1)	29.6	10.2	9.8	-7.4	15.4	16.4	1.6	1.5	0.0	-0.9	-1.7	6.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,100	7,406 (320)	3,557 (0.2)	33.7	8.8	8.5	-13.6	14.4	14.6	1.2	1.2	0.4	0.4	-1.7	-14.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	35,700	118,284 (5,103)	576,185 (24.9)	15.8	10.6	8.8	14.1	20.6	20.6	2.1	1.7	1.4	11.7	21.6	82.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,200	6,731 (290)	46,842 (2.0)	36.5	9.8	10.3	7.6	9.6	8.6	0.8	0.8	-0.6	-3.4	0.6	32.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,250	6,485 (280)	41,133 (1.8)	45.3	11.9	21.0	-3.9	9.3	5.6	1.0	1.1	-1.2	-3.2	-1.6	88.5
	HSG	HOA SEN GROUP	18,400	8,175 (353)	205,582 (8.9)	37.7	10.0	9.0	71.2	13.3	12.2	-	-	-2.1	1.9	17.9	147.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,300	2,728 (118)	16,411 (0.7)	97.7	6.6	7.5	39.3	13.3	10.5	0.7	0.6	0.0	9.3	3.8	1.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,600	61,672 (2,661)	21,487 (0.9)	4.1	54.2	17.3	-42.9	5.0	15.1	2.5	2.3	-0.2	3.7	3.1	-9.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	12,650	5,327 (230)	70,900 (3.1)	39.5	48.5	41.2	-14.7	0.8	1.2	0.4	0.4	-0.4	6.8	9.5	-15.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,100	4,250 (183)	33,815 (1.5)	32.1	8.9	8.2	-11.1	10.5	10.6	0.9	0.8	-0.3	2.4	10.6	-10.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	110,800	50,149 (2,163)	107,147 (4.6)	0.0	13.4	9.8	11.2	26.9	28.9	3.3	2.6	-1.1	-0.3	3.7	-2.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	73,600	16,569 (715)	84,364 (3.6)	0.1	18.3	15.1	0.2	20.8	23.3	3.4	3.0	-0.5	-0.3	9.9	-14.4
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,900	1,404 (061)	1,568 (0.1)	69.8	18.9	13.8	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	1.6	0.9	0.0	21.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,700	1,793 (077)	8,392 (0.4)	14.1	15.2	10.7	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.1	0.4	-1.1	-1.7	7.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	64,600	8,753 (378)	59,924 (2.6)	36.7	8.8	8.1	25.2	36.4	31.8	2.9	2.5	1.1	5.2	17.5	69.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,600	13,415 (579)	469 (0.0)	45.2	19.1	17.6	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	-0.3	0.1	-0.4	12.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	73,700	5,528 (238)	1,260 (0.1)	29.9	15.7	-	7.3	16.4	-	2.6	-	0.1	-0.9	6.3	35.7
IT	FPT	FPT CORP	55,200	43,272 (1,867)	122,628 (5.3)	0.0	12.6	11.0	19.1	22.7	23.5	2.5	2.3	0.2	2.6	3.8	8.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**  
binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**  
anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**  
trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**  
tungla@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh**  
anhhttp@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**  
hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**  
tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu**  
hieunn@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**  
harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**  
dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh**  
danhnt@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.